

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 15CD VÀ 16LTCD
CHƯA TÍCH LŨY ĐỦ SỐ TÍN CHỈ THEO KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO**

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Ghi chú
1	15000635	Phan Thanh	An	Nam	01/11/1997	15CD-ĐCN1	1	101	100	6.08	Nợ học phần
2	15001443	Trần Đức	Chiên	Nam	17/06/1995	15CD-ĐCN1	3	101	93	5.97	Nợ học phần
3	15003078	Văn Tuấn	Cường	Nam	13/01/1997	15CD-ĐCN1	1	101	99	6.15	Nợ học phần
4	15000579	Cao Văn	Đạt	Nam	25/03/1997	15CD-ĐCN1	1	101	98	6.30	Nợ học phần
5	15000773	Trần Tiên	Đạt	Nam	01/05/1997	15CD-ĐCN1	14	101	70	6.01	Nợ học phần
6	15000615	Trương Gia	Đạt	Nam	06/03/1997	15CD-ĐCN1	1	101	98	6.33	Nợ học phần
7	15003055	Trần Đức	Diệu	Nam	26/06/1997	15CD-ĐCN1	2	101	95	6.30	Nợ học phần
8	15001254	Nguyễn Trịnh Đạo	Đức	Nam	21/11/1996	15CD-ĐCN1	1	101	98	6.19	Nợ học phần
9	15001558	Lê Đức	Dương	Nam	02/02/1997	15CD-ĐCN1	7	101	85	5.44	Nợ học phần
10	15000645	Đỗ Hoàng	Duy	Nam	06/04/1997	15CD-ĐCN1	11	101	74	5.88	Nợ học phần
11	15001526	Nguyễn Bá	Duy	Nam	09/10/1997	15CD-ĐCN1	4	101	93	6.03	Nợ học phần
12	15000650	Nguyễn Đình	Duy	Nam	7/3/1995	15CD-ĐCN1	3	101	95	6.28	Nợ học phần
13	15001419	Cao Sơn	Hải	Nam	29/03/1996	15CD-ĐCN1	2	101	97	5.90	Nợ học phần
14	15000191	Phạm Văn	Hải	Nam	22/01/1993	15CD-ĐCN1	5	101	90	5.98	Nợ học phần
15	15001357	Phạm Xuân	Hảo	Nam	07/09/1997	15CD-ĐCN1	5	101	90	6.02	Nợ học phần
16	15000572	Trương Công	Hiệu	Nam	12/01/1997	15CD-ĐCN1	9	101	82	6.39	Nợ học phần
17	15001588	Đào Duy	Hoài	Nam	28/03/1996	15CD-ĐCN1	2	101	95	5.92	Nợ học phần
18	15000607	Lê Tuấn Anh	Hoàng	Nam	01/08/1996	15CD-ĐCN1	17	101	62	5.94	Nợ học phần
19	15000675	Phạm Văn	Hồng	Nam	06/09/1997	15CD-ĐCN1	13	101	71	6.10	Nợ học phần
20	15000680	Trương Quốc	Huân	Nam	19/02/1997	15CD-ĐCN1	8	101	83	5.93	Nợ học phần
21	15003065	Lý Hoàng	Huy	Nam	03/12/1997	15CD-ĐCN1	1	101	98	7.07	Nợ học phần
22	15000617	Nguyễn Ngọc Quang	Huy	Nam	23/05/1997	15CD-ĐCN1	3	101	93	5.98	Nợ học phần
23	15000729	Huỳnh Trung	Khang	Nam	24/12/1996	15CD-ĐCN1	2	101	96	6.08	Nợ học phần
24	15000523	Lê Tuấn	Khang	Nam	01/11/1997	15CD-ĐCN1	5	101	88	5.87	Nợ học phần
25	15002370	Nguyễn Đức	Khánh	Nam	26/04/1997	15CD-ĐCN1	3	101	94	5.85	Nợ học phần
26	15000429	Lê Anh	Kiệt	Nam	03/12/1994	15CD-ĐCN1	22	101	51	5.74	Nợ học phần
27	15000527	Bùi Bảo	Lâm	Nam	31/12/1997	15CD-ĐCN1	1	101	98	6.58	Nợ học phần
28	15001316	Đinh Ngọc	Lâm	Nam	12/01/1997	15CD-ĐCN1	11	101	77	5.47	Nợ học phần
29	15000570	Phạm Nguyễn Hoài	Linh	Nam	27/03/1997	15CD-ĐCN1	1	101	98	5.88	Nợ học phần
30	15000688	Trần Khánh	Linh	Nam	4/8/1997	15CD-ĐCN1	4	101	92	5.52	Nợ học phần
31	15000601	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	01/03/1997	15CD-ĐCN1	3	101	94	5.88	Nợ học phần
32	15000663	Trần Phi	Long	Nam	09/03/1997	15CD-ĐCN1	2	101	98	5.45	Nợ học phần
33	15001452	Hoàng Xuân	Minh	Nam	10/05/1997	15CD-ĐCN1	13	101	69	5.20	Nợ học phần
34	15000677	Phạm Duy	Nam	Nam	03/07/1997	15CD-ĐCN1	4	101	91	5.65	Nợ học phần
35	15001420	Võ Hữu	Ngọc	Nam	08/02/1997	15CD-ĐCN1	1	101	98	5.64	Nợ học phần
36	15000776	Lục Văn	Nhật	Nam	21/08/1995	15CD-ĐCN1	3	101	93	5.97	Nợ học phần
37	15001289	Lê Văn	Phi	Nam	14/02/1996	15CD-ĐCN1	3	101	96	5.76	Nợ học phần
38	15000743	Huỳnh Thanh	Phong	Nam	21/06/1997	15CD-ĐCN1	7	101	87	5.48	Nợ học phần
39	15001314	Nguyễn Ngọc	Phương	Nam	07/05/1997	15CD-ĐCN1	2	101	96	6.13	Nợ học phần
40	15000714	Tô Quốc	Tài	Nam	12/08/1997	15CD-ĐCN1	3	101	95	5.84	Nợ học phần
41	15000352	Vũ A	Thâm	Nam	30/06/1996	15CD-ĐCN1	3	101	95	6.21	Nợ học phần
42	15000428	Nguyễn Minh	Tiên	Nam	13/12/1997	15CD-ĐCN1	3	101	95	5.85	Nợ học phần
43	15000501	Đặng Phước	Toàn	Nam	13/12/1997	15CD-ĐCN1	11	101	72	5.73	Nợ học phần
44	15000637	Bùi Chí	Trung	Nam	20/09/1997	15CD-ĐCN1	11	101	73	5.78	Nợ học phần
45	15000549	Nguyễn Nhật	Trường	Nam	31/05/1997	15CD-ĐCN1	6	101	88	5.85	Nợ học phần
46	15000489	Thân Hoài	Tú	Nam	29/08/1997	15CD-ĐCN1	11	101	75	5.87	Nợ học phần
47	15000823	Nguyễn Hàn Lâm Phương	Ánh	Nam	19/06/1997	15CD-ĐCN2	1	101	100	6.61	Nợ học phần
48	15000847	Huỳnh Minh	Bảo	Nam	02/09/1995	15CD-ĐCN2	22	101	49	5.53	Nợ học phần
49	15001138	Phạm Cao	Chánh	Nam	20/2/1995	15CD-ĐCN2	1	101	100	6.66	Nợ học phần
50	15000913	Bùi Văn	Chung	Nam	16/05/1997	15CD-ĐCN2	2	101	98	6.49	Nợ học phần
51	15000912	Đinh Minh	Đạt	Nam	14/01/1997	15CD-ĐCN2	6	101	90	5.78	Nợ học phần
52	15000874	Lê Phát	Đạt	Nam	09/01/1996	15CD-ĐCN2	2	101	98	5.81	Nợ học phần
53	15002894	Phạm Minh	Đầy	Nam	16/10/1996	15CD-ĐCN2	4	101	91	5.59	Nợ học phần
54	15002881	Kim Ngọc Xi	Đene	Nam	09/02/1996	15CD-ĐCN2	1	101	100	5.56	Nợ học phần
55	15001112	Lê Đức	Doanh	Nam	22/04/1997	15CD-ĐCN2	4	101	92	5.76	Nợ học phần

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Ghi chú
56	15001106	Trần Hoàng	Dũng	Nam	11/05/1996	15CB-ĐCN2	3	101	95	5.39	Nợ học phần
57	15001158	Nguyễn Văn	Giăng	Nam	11/03/1997	15CB-ĐCN2	6	101	89	5.96	Nợ học phần
58	15001175	Nguyễn Minh	Hải	Nam	16/02/1997	15CB-ĐCN2	4	101	93	5.69	Nợ học phần
59	15000873	Lê Trọng	Hiếu	Nam	07/07/1997	15CB-ĐCN2	2	101	98	5.96	Nợ học phần
60	15002905	Nguyễn Xuân	Hoàng	Nam	11/10/1995	15CB-ĐCN2	9	101	83	5.34	Nợ học phần
61	15002828	Huỳnh Xuân	Hùng	Nam	13/09/1996	15CB-ĐCN2	1	101	99	6.27	Nợ học phần
62	15001017	Lâm Quang	Hy	Nam	17/07/1997	15CB-ĐCN2	2	101	98	6.07	Nợ học phần
63	15000838	Nguyễn Phước	Lộc	Nam	03/02/1995	15CB-ĐCN2	20	101	55	5.57	Nợ học phần
64	15001080	Mai Ngọc	Long	Nam	12/04/1997	15CB-ĐCN2	2	101	97	5.88	Nợ học phần
65	15002823	Võ Lý Khánh	Long	Nam	07/04/1997	15CB-ĐCN2	13	101	73	6.05	Nợ học phần
66	15001162	Trương Minh	Luân	Nam	09/11/1997	15CB-ĐCN2	4	101	93	5.41	Nợ học phần
67	15001182	Lâm Tuấn	Minh	Nam	13/08/1997	15CB-ĐCN2	5	101	92	5.59	Nợ học phần
68	15002861	Lê Hoài	Nam	Nam	02/07/1997	15CB-ĐCN2	5	101	92	5.90	Nợ học phần
69	15000989	Nguyễn Hoàng	Nam	Nam	20/09/1997	15CB-ĐCN2	12	101	75	5.51	Nợ học phần
70	15000790	Nguyễn Quốc	Nguyễn	Nam	14/08/1996	15CB-ĐCN2	2	101	98	6.38	Nợ học phần
71	15002784	Lê Minh	Phúc	Nam	15/07/1997	15CB-ĐCN2	1	101	98	6.55	Nợ học phần
72	15001015	Nguyễn Duy	Phúc	Nam	20/11/1996	15CB-ĐCN2	34	101	24	5.27	Nợ học phần
73	15001179	Trần Văn	Phúc	Nam	10/02/1997	15CB-ĐCN2	1	101	99	6.39	Nợ học phần
74	15000911	Nguyễn Minh	Quang	Nam	25/11/1996	15CB-ĐCN2	7	101	88	5.76	Nợ học phần
75	15002843	Nguyễn Hữu	Tài	Nam	19/12/1997	15CB-ĐCN2	2	101	97	5.80	Nợ học phần
76	15001099	Phùng Văn	Tâm	Nam	01/10/1997	15CB-ĐCN2	1	101	100	6.39	Nợ học phần
77	15001114	Lương Công	Thái	Nam	24/12/1997	15CB-ĐCN2	1	101	100	6.29	Nợ học phần
78	15000926	Lê Tuấn	Thắng	Nam	20/06/1997	15CB-ĐCN2	4	101	93	6.10	Nợ học phần
79	15002811	Mai Văn	Thành	Nam	08/12/1997	15CB-ĐCN2	2	101	95	6.15	Nợ học phần
80	15001139	Bùi Hữu	Thịnh	Nam	06/03/1997	15CB-ĐCN2	1	101	99	6.11	Nợ học phần
81	15000980	Phạm Hữu	Trung	Nam	18/12/1996	15CB-ĐCN2	1	101	100	6.07	Nợ học phần
82	15001125	Lý Trường	Tuấn	Nam	22/01/1997	15CB-ĐCN2	1	101	98	6.82	Nợ học phần
83	15000918	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	10/07/1997	15CB-ĐCN2	3	101	95	6.07	Nợ học phần
84	15001813	Nguyễn Thế	Anh	Nam	10/11/1996	15CB-ĐCN3	3	101	95	5.85	Nợ học phần
85	15001716	Trần Văn	Bình	Nam	05/02/1997	15CB-ĐCN3	10	101	80	5.84	Nợ học phần
86	15002052	Lê Huy	Cường	Nam	12/09/1997	15CB-ĐCN3	1	101	99	6.03	Nợ học phần
87	15003100	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	25/12/1997	15CB-ĐCN3	1	101	100	6.47	Nợ học phần
88	15002064	Nguyễn Văn	Dao	Nam	08/08/1997	15CB-ĐCN3	7	101	85	5.71	Nợ học phần
89	15002185	Đặng Minh	Hiếu	Nam	19/01/1995	15CB-ĐCN3	9	101	80	5.79	Nợ học phần
90	15001902	Lê Minh	Hùng	Nam	19/03/1997	15CB-ĐCN3	2	101	97	5.97	Nợ học phần
91	15002103	Nguyễn Đức	Huy	Nam	10/12/1996	15CB-ĐCN3	2	101	97	5.99	Nợ học phần
92	15001949	Nguyễn Đình	Khanh	Nam	03/12/1997	15CB-ĐCN3	2	101	98	5.83	Nợ học phần
93	15001689	Trương Tấn	Lộc	Nam	03/02/1997	15CB-ĐCN3	2	101	97	6.13	Nợ học phần
94	15001634	Đặng Hoàng	Long	Nam	01/06/1997	15CB-ĐCN3	4	101	92	5.93	Nợ học phần
95	15002046	Phạm Minh	Luân	Nam	17/11/1996	15CB-ĐCN3	2	101	96	5.51	Nợ học phần
96	15001888	Trần Đức	Mân	Nam	04/11/1997	15CB-ĐCN3	6	101	88	5.82	Nợ học phần
97	15003087	Đặng Nhật	Nam	Nam	21/10/1997	15CB-ĐCN3	7	101	85	6.22	Nợ học phần
98	15001671	Nguyễn Văn	Nguyễn	Nam	01/01/1996	15CB-ĐCN3	11	101	77	5.77	Nợ học phần
99	15002043	Nguyễn Ngọc	Nguyễn	Nam	17/05/1995	15CB-ĐCN3	5	101	91	5.66	Nợ học phần
100	15001992	Phạm Phương Thanh	Phong	Nam	10/08/1997	15CB-ĐCN3	2	101	97	5.88	Nợ học phần
101	15001386	Hồ Văn	Phúc	Nam	04/04/1997	15CB-ĐCN3	6	101	90	5.55	Nợ học phần
102	15003213	Nguyễn Minh	Quốc	Nam	18/10/1997	15CB-ĐCN3	1	101	100	6.12	Nợ học phần
103	15001792	Ngô Trọng	Quỳnh	Nam	03/01/1997	15CB-ĐCN3	2	101	96	5.67	Nợ học phần
104	15003121	Đàng Văn	Rắc	Nam	07/07/1995	15CB-ĐCN3	5	101	90	5.53	Nợ học phần
105	15001185	Nguyễn Hữu	Tài	Nam	10/06/1997	15CB-ĐCN3	1	101	99	5.83	Nợ học phần
106	15002010	Nguyễn Hữu	Tài	Nam	28/01/1997	15CB-ĐCN3	4	101	94	5.38	Nợ học phần
107	15001431	Dương Tiến	Thành	Nam	02/05/1997	15CB-ĐCN3	3	101	93	5.92	Nợ học phần
108	15001493	Nguyễn Phước	Thành	Nam	15/11/1996	15CB-ĐCN3	6	101	89	5.58	Nợ học phần
109	15001291	Phạm Đăng	Thiên	Nam	24/11/1997	15CB-ĐCN3	21	101	51	5.88	Nợ học phần
110	15001252	Nguyễn Công	Thoại	Nam	15/6/1995	15CB-ĐCN3	2	101	97	5.85	Nợ học phần
111	15002118	Trần Hữu	Thời	Nam	06/10/1997	15CB-ĐCN3	1	101	100	5.54	Nợ học phần
112	15001242	Huỳnh Hoàng	Thông	Nam	21/07/1996	15CB-ĐCN3	11	101	76	5.52	Nợ học phần
113	15002182	Nguyễn Minh	Thông	Nam	25/08/1997	15CB-ĐCN3	3	101	96	5.65	Nợ học phần
114	15001415	Nguyễn Đình	Thông	Nam	31/01/1997	15CB-ĐCN3	3	101	96	6.13	Nợ học phần
115	15001434	Thiều Quang	Thuận	Nam	14/05/1997	15CB-ĐCN3	2	101	96	5.85	Nợ học phần
116	15001428	Trần Anh	Trà	Nam	20/10/1997	15CB-ĐCN3	4	101	94	5.68	Nợ học phần
117	15001479	Đặng Minh	Trí	Nam	07/04/1997	15CB-ĐCN3	1	101	98	5.98	Nợ học phần
118	15002231	Nguyễn Tấn	Trung	Nam	12/08/1996	15CB-ĐCN3	4	101	92	5.55	Nợ học phần
119	15003111	Nguyễn Quang	Trường	Nam	23/07/1997	15CB-ĐCN3	5	101	90	5.60	Nợ học phần
120	15001704	Nguyễn	Vinh	Nam	01/04/1997	15CB-ĐCN3	18	101	58	5.54	Nợ học phần
121	15001219	Huỳnh Ngọc	Ý	Nam	16/04/1996	15CB-ĐCN3	9	101	84	5.79	Nợ học phần

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Ghi chú
122	15002586	Nguyễn Hữu Hoài	Bảo	Nam	01/12/1997	15CD-ĐCN4	8	101	84	5.49	Nợ học phần
123	15002671	Ngô Văn	Bính	Nam	06/03/1997	15CD-ĐCN4	14	101	70	5.58	Nợ học phần
124	15003315	Nguyễn Đăng	Bình	Nam	10/04/1997	15CD-ĐCN4	1	101	100	5.90	Nợ học phần
125	15002581	Vũ Thành	Chương	Nam	25/12/1997	15CD-ĐCN4	4	101	91	6.21	Nợ học phần
126	15002488	Nguyễn Đình	Công	Nam	01/02/1996	15CD-ĐCN4	2	101	96	5.90	Nợ học phần
127	15002342	Võ Trường	Danh	Nam	06/05/1992	15CD-ĐCN4	5	101	90	6.27	Nợ học phần
128	15002438	Nguyễn Minh	Duy	Nam	31/07/1997	15CD-ĐCN4	6	101	90	5.46	Nợ học phần
129	15002554	Nguyễn Thanh	Duy	Nam	10/10/1995	15CD-ĐCN4	1	101	100	5.86	Nợ học phần
130	15002757	Huỳnh Thanh	Hậu	Nam	18/09/1997	15CD-ĐCN4	21	101	54	5.25	Nợ học phần
131	15002423	Nguyễn Phúc	Hậu	Nam	17/04/1997	15CD-ĐCN4	2	101	96	5.88	Nợ học phần
132	15002761	Phạm Văn	Hậu	Nam	14/07/1997	15CD-ĐCN4	4	101	92	5.82	Nợ học phần
133	15002522	Huỳnh Chiêu	Hùng	Nam	10/11/1997	15CD-ĐCN4	23	101	49	5.32	Nợ học phần
134	15003366	Đoàn Minh	Huy	Nam	18/01/1996	15CD-ĐCN4	26	101	44	5.45	Nợ học phần
135	15002561	Võ Việt	Khang	Nam	24/10/1997	15CD-ĐCN4	1	101	100	6.10	Nợ học phần
136	15002571	Vũ Xuân	Khang	Nam	21/12/1997	15CD-ĐCN4	2	101	98	6.00	Nợ học phần
137	15002443	Võ Tấn	Khoa	Nam	22/12/1997	15CD-ĐCN4	1	101	100	6.18	Nợ học phần
138	15003283	Võ Văn	Lâm	Nam	04/11/1996	15CD-ĐCN4	7	101	89	5.50	Nợ học phần
139	15002481	Nguyễn Văn Phước	Lộc	Nam	29/12/1996	15CD-ĐCN4	12	101	76	5.73	Nợ học phần
140	15003297	Trần Văn	Lộc	Nam	01/02/1997	15CD-ĐCN4	5	101	89	6.16	Nợ học phần
141	15002762	Nguyễn Văn	Long	Nam	15/04/1996	15CD-ĐCN4	1	101	100	6.08	Nợ học phần
142	15002267	Kiều Chính	Nghĩa	Nam	12/03/1995	15CD-ĐCN4	6	101	87	5.60	Nợ học phần
143	15002727	Nguyễn Trần Thanh	Nhàn	Nam	01/01/1997	15CD-ĐCN4	2	101	96	5.24	Nợ học phần
144	15002774	Huỳnh Ngọc	Nhân	Nam	24/04/1997	15CD-ĐCN4	20	101	54	5.47	Nợ học phần
145	15002539	Võ Thành	Nhân	Nam	20/07/1997	15CD-ĐCN4	19	101	59	5.64	Nợ học phần
146	15002608	Mai Trọng	Quý	Nam	27/11/1997	15CD-ĐCN4	1	101	100	7.92	Nợ học phần
147	15002540	Nguyễn Đức	Tài	Nam	06/02/1997	15CD-ĐCN4	2	101	99	5.86	Nợ học phần
148	15002684	Trần Ngọc	Tài	Nam	12/08/1997	15CD-ĐCN4	2	101	97	5.59	Nợ học phần
149	15002666	Huỳnh Công	Thạch	Nam	13/10/1997	15CD-ĐCN4	1	101	99	5.91	Nợ học phần
150	15002523	Nguyễn Quang	Thắng	Nam	04/10/1997	15CD-ĐCN4	5	101	92	6.37	Nợ học phần
151	15002787	Nguyễn Nam	Tiến	Nam	04/07/1997	15CD-ĐCN4	4	101	94	5.66	Nợ học phần
152	15001644	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	14/04/1997	15CD-ĐTCN1	1	101	99	5.74	Nợ học phần
153	15002549	Phạm Tấn	Đạt	Nam	09/01/1997	15CD-ĐTCN1	5	101	92	5.75	Nợ học phần
154	15001799	Trần Thiên	Định	Nam	17/08/1997	15CD-ĐTCN1	14	101	72	5.79	Nợ học phần
155	15001280	Lê Văn	Đức	Nam	20/08/1997	15CD-ĐTCN1	3	101	96	6.00	Nợ học phần
156	15001405	Võ Hoàng	Giang	Nam	04/09/1997	15CD-ĐTCN1	1	101	100	6.07	Nợ học phần
157	15003236	Võ Minh	Hậu	Nam	27/06/1996	15CD-ĐTCN1	2	101	97	5.98	Nợ học phần
158	15002032	Phạm Thanh	Hiếu	Nam	18/09/1997	15CD-ĐTCN1	2	101	96	6.12	Nợ học phần
159	15003178	Nguyễn Đình	Hợp	Nam	12/10/1996	15CD-ĐTCN1	1	101	98	6.26	Nợ học phần
160	15001878	Lê Quốc	Huy	Nam	14/04/1997	15CD-ĐTCN1	3	101	94	6.18	Nợ học phần
161	15001643	Phan Duy	Lân	Nam	18/02/1997	15CD-ĐTCN1	1	101	99	6.05	Nợ học phần
162	15001861	Tạ Ngọc	Linh	Nam	25/11/1997	15CD-ĐTCN1	7	101	84	5.65	Nợ học phần
163	15002802	Nguyễn Đình	Luân	Nam	17/01/1997	15CD-ĐTCN1	1	101	99	5.77	Nợ học phần
164	15001328	Nguyễn Quang	Luân	Nam	01/02/1997	15CD-ĐTCN1	2	101	96	6.08	Nợ học phần
165	15002526	Hoàng Nhật	Minh	Nam	02/05/1997	15CD-ĐTCN1	10	101	81	5.82	Nợ học phần
166	15002958	Vũ Nhật	Nam	Nam	17/01/1997	15CD-ĐTCN1	6	101	87	5.81	Nợ học phần
167	15001848	Nguyễn Quốc	Phương	Nam	31/12/1996	15CD-ĐTCN1	5	101	90	6.20	Nợ học phần
168	15001597	Nguyễn Ngọc Quyền	Quân	Nam	07/11/1997	15CD-ĐTCN1	12	101	76	5.61	Nợ học phần
169	15001763	Huỳnh Duy	Quốc	Nam	03/07/1997	15CD-ĐTCN1	1	101	99	5.97	Nợ học phần
170	15001034	Nguyễn Hồng	Sơn	Nam	15/03/1997	15CD-ĐTCN1	1	101	98	6.86	Nợ học phần
171	15001770	Nguyễn Văn	Sơn	Nam	20/04/1996	15CD-ĐTCN1	1	101	98	6.17	Nợ học phần
172	15003092	Trần Thành	Tâm	Nam	16/07/1995	15CD-ĐTCN1	2	101	97	6.12	Nợ học phần
173	15001814	Nguyễn Quốc	Thịnh	Nam	10/01/1997	15CD-ĐTCN1	7	101	87	5.93	Nợ học phần
174	15000580	Vương Quốc Bảo	Thông	Nam	22/5/1997	15CD-ĐTCN1	3	101	95	6.01	Nợ học phần
175	15003482	Nguyễn Huy	Thước	Nam	20/02/1997	15CD-ĐTCN1	1	101	98	7.49	Nợ học phần
176	15001772	Đỗ Thiện	Toàn	Nam	28/03/1997	15CD-ĐTCN1	7	101	86	5.90	Nợ học phần
177	15001646	Mai Đức	Toàn	Nam	13/08/1997	15CD-ĐTCN1	4	101	93	5.77	Nợ học phần
178	15002199	Lữ Ngọc	Trong	Nam	08/01/1997	15CD-ĐTCN1	2	101	97	5.89	Nợ học phần
179	15002105	Trần Phùng	Trung	Nam	31/08/1997	15CD-ĐTCN1	1	101	99	5.72	Nợ học phần
180	15001760	Nguyễn Hoài	Xuân	Nam	14/01/1992	15CD-ĐTCN1	10	101	79	6.39	Nợ học phần
181	15001733	Phạm Văn	Cương	Nam	02/02/1996	15CD-TĐH1	7	101	84	5.76	Nợ học phần
182	15001755	Nguyễn Chí	Cường	Nam	24/07/1996	15CD-TĐH1	13	101	73	6.04	Nợ học phần
183	15003165	Lưu Công	Đoan	Nam	20/08/1997	15CD-TĐH1	8	101	86	5.94	Nợ học phần
184	15002683	Trần Đại	Hiệp	Nam	09/02/1997	15CD-TĐH1	3	101	93	5.69	Nợ học phần
185	15001693	Nguyễn Thanh	Hoàng	Nam	20/02/1996	15CD-TĐH1	2	101	97	6.42	Nợ học phần
186	15003016	Phan Huy	Hoàng	Nam	28/05/1994	15CD-TĐH1	7	101	85	5.75	Nợ học phần
187	15002160	Võ Minh	Khang	Nam	04/11/1997	15CD-TĐH1	0	101	99	6.07	Nợ học phần

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Ghi chú
188	15002579	Huỳnh Đăng	Khoa	Nam	18/11/1996	15CD-TĐH1	0	101	99	6.16	Nợ học phần
189	15001801	Hồ Ngọc	Lênh	Nam	12/09/1997	15CD-TĐH1	1	101	99	5.81	Nợ học phần
190	15001004	Nguyễn Thành	Luân	Nam	26/09/1997	15CD-TĐH1	2	101	97	5.83	Nợ học phần
191	15002995	Bùi Quang	Minh	Nam	12/08/1997	15CD-TĐH1	2	101	96	6.20	Nợ học phần
192	15002817	Trương Hữu	Nghĩa	Nam	07/07/1997	15CD-TĐH1	1	101	97	6.48	Nợ học phần
193	15002525	Diệp Dương	Phát	Nam	13/05/1997	15CD-TĐH1	2	101	95	6.92	Nợ học phần
194	15002214	Trần Tấn	Sang	Nam	14/02/1997	15CD-TĐH1	0	101	99	6.03	Nợ học phần
195	15002763	Huỳnh Minh	Tài	Nam	25/09/1995	15CD-TĐH1	2	101	95	6.14	Nợ học phần
196	15002405	Cao Việt	Thắng	Nam	30/10/1997	15CD-TĐH1	27	101	43	5.78	Nợ học phần
197	15003204	Võ Văn	Thương	Nam	15/01/1996	15CD-TĐH1	2	101	96	6.27	Nợ học phần
198	15003112	Huỳnh Nhật	Tiền	Nam	26/02/1997	15CD-TĐH1	2	101	96	5.80	Nợ học phần
199	15001609	Thạch Trí	Tín	Nam	04/04/1995	15CD-TĐH1	10	101	80	5.96	Nợ học phần
200	15002077	Nguyễn Tuấn	Vương	Nam	14/03/1995	15CD-TĐH1	1	101	96	6.14	Nợ học phần
201	15003219	Ngô Hoàng	Anh	Nam	26/12/1997	15CD-DL1	16	101	62	5.84	Nợ học phần
202	15003020	Mai Thanh	Cường	Nam	16/01/1997	15CD-DL1	2	101	96	6.21	Nợ học phần
203	15001360	Trần Quốc	Cường	Nam	26/06/1997	15CD-DL1	1	101	99	5.78	Nợ học phần
204	15001211	Trương Công	Đoàn	Nam	01/08/1996	15CD-DL1	3	101	95	5.85	Nợ học phần
205	15002284	Nguyễn Tiên	Dũng	Nam	10/12/1997	15CD-DL1	1	101	99	5.91	Nợ học phần
206	15000778	Lê Quang	Hiên	Nam	10/02/1996	15CD-DL1	1	101	99	5.96	Nợ học phần
207	15002721	Nguyễn Quang	Hiếu	Nam	06/10/1997	15CD-DL1	7	101	82	5.66	Nợ học phần
208	15003339	Phạm Trần	Hòa	Nam	20/10/1997	15CD-DL1	7	101	84	5.53	Nợ học phần
209	15003372	Phan Đình	Hùng	Nam	17/10/1997	15CD-DL1	5	101	88	5.80	Nợ học phần
210	15002459	Trịnh Đức	Huy	Nam	13/11/1997	15CD-DL1	2	101	99	5.63	Nợ học phần
211	15002788	Nguyễn Minh	Khiêm	Nam	29/04/1995	15CD-DL1	3	101	93	5.99	Nợ học phần
212	15001124	Trần Anh	Kiệt	Nam	05/05/1997	15CD-DL1	1	101	100	6.16	Nợ học phần
213	15001223	Lê Xuân	Lộc	Nam	19/01/1997	15CD-DL1	5	101	90	5.90	Nợ học phần
214	15000598	Mai Hữu	Lộc	Nam	23/11/1996	15CD-DL1	1	101	99	6.17	Nợ học phần
215	15000510	Đặng Văn	Thành	Nam	20/12/1997	15CD-DL1	2	101	97	5.79	Nợ học phần
216	15001263	Nguyễn Duy	Thành	Nam	29/06/1996	15CD-DL1	5	101	90	5.48	Nợ học phần
217	15001423	Phạm Ngọc	Trai	Nam	20/06/1997	15CD-DL1	1	101	98	6.27	Nợ học phần
218	15001340	Nguyễn Hoàng	Trung	Nam	22/11/1997	15CD-DL1	1	101	99	6.09	Nợ học phần
219	15002241	Nguyễn Minh	Chiến	Nam	17/01/1997	15CD-DL2	6	101	86	5.52	Nợ học phần
220	15002087	Trần	Đại	Nam	01/10/1997	15CD-DL2	1	101	99	6.10	Nợ học phần
221	15002127	Nguyễn Ngọc	Diễn	Nam	02/09/1997	15CD-DL2	1	101	99	5.69	Nợ học phần
222	15002200	Vũ Quốc	Dương	Nam	19/04/1997	15CD-DL2	28	101	32	5.05	Nợ học phần
223	15001692	Nguyễn Tấn	Dưỡng	Nam	16/05/1997	15CD-DL2	1	101	98	5.56	Nợ học phần
224	15002149	Đỗ Quốc	Kỳ	Nam	02/11/1997	15CD-DL2	18	101	57	5.41	Nợ học phần
225	15001955	Phạm Duy	Liêu	Nam	15/01/1997	15CD-DL2	2	101	96	5.54	Nợ học phần
226	15001795	Phạm Trung	Linh	Nam	18/05/1997	15CD-DL2	10	101	77	5.44	Nợ học phần
227	15002691	Nguyễn Văn	Luân	Nam	09/09/1997	15CD-DL2	1	101	98	6.19	Nợ học phần
228	15002038	Phạm Xuân	Mai	Nam	10/05/1997	15CD-DL2	3	101	96	6.06	Nợ học phần
229	15002508	Đoàn Quỳnh	Nam	Nam	06/11/1997	15CD-DL2	13	101	68	6.14	Nợ học phần
230	15003012	Đỗ Trọng	Nghĩa	Nam	19/08/1994	15CD-DL2	2	101	97	5.96	Nợ học phần
231	15002039	Cao Hà Xuân	Ngọc	Nam	15/11/1997	15CD-DL2	2	101	96	5.83	Nợ học phần
232	15001898	Lê Đặng Thiện	Nhân	Nam	03/04/1997	15CD-DL2	11	101	75	5.39	Nợ học phần
233	15002030	Lê Ngọc	Nông	Nam	26/9/1997	15CD-DL2	2	101	97	5.93	Nợ học phần
234	15002946	Huỳnh Tấn	Phát	Nam	30/11/1996	15CD-DL2	4	101	90	5.86	Nợ học phần
235	15001613	Phan Hoàng	Phát	Nam	26/11/1997	15CD-DL2	1	101	99	6.09	Nợ học phần
236	15002576	Nguyễn Vũ Hoàng	Phương	Nam	23/09/1997	15CD-DL2	10	101	76	6.03	Nợ học phần
237	15002192	Nguyễn Văn	Sang	Nam	07/03/1992	15CD-DL2	29	101	30	5.67	Nợ học phần
238	15001652	Phạm Hồng	Son	Nam	26/09/1997	15CD-DL2	1	101	99	5.76	Nợ học phần
239	15001637	Nguyễn Diên	Thạch	Nam	20/03/1997	15CD-DL2	11	101	76	6.54	Nợ học phần
240	15002632	Trần Minh	Thái	Nam	04/01/1996	15CD-DL2	5	101	89	6.08	Nợ học phần
241	15003383	Nguyễn Quang	Thanh	Nam	03/12/1997	15CD-DL2	2	101	97	5.99	Nợ học phần
242	15003269	Nguyễn Hải	Thiện	Nam	05/12/1996	15CD-DL2	2	101	97	5.96	Nợ học phần
243	15002259	Trần Thanh	Thiện	Nam	18/11/1997	15CD-DL2	3	101	94	5.91	Nợ học phần
244	15002243	Phan Xuân	Thông	Nam	19/12/1997	15CD-DL2	2	101	96	6.07	Nợ học phần
245	15003304	Trang Minh	Tiền	Nam	21/11/1995	15CD-DL2	23	101	46	7.06	Nợ học phần
246	15002993	Tạ Công	Tính	Nam	02/01/1997	15CD-DL2	1	101	99	6.21	Nợ học phần
247	15003295	Huỳnh Hữu	Toàn	Nam	24/12/1997	15CD-DL2	1	101	99	6.35	Nợ học phần
248	15001966	Võ Hoà	Trí	Nam	04/10/1997	15CD-DL2	2	101	98	5.83	Nợ học phần
249	15001660	Huỳnh Đức	Trọng	Nam	09/03/1997	15CD-DL2	1	101	99	5.96	Nợ học phần
250	15001860	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	30/01/1997	15CD-DL2	2	101	96	5.79	Nợ học phần
251	15002181	Nguyễn Cao	Việt	Nam	12/11/1995	15CD-DL2	12	101	72	5.54	Nợ học phần
252	15003329	Nguyễn Anh	Vũ	Nam	14/02/1997	15CD-DL2	2	101	96	6.04	Nợ học phần
253	15000699	Đinh Hoàng Bảo	Anh	Nam	16/08/1995	15CD-CD1	1	101	97	6.08	Nợ học phần

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Ghi chú
254	15001115	Đỗ Duy	Bảo	Nam	05/01/1996	15CD-CĐ1	1	101	99	5.87	Nợ học phần
255	15000542	Trần Thanh	Bình	Nam	30/04/1997	15CD-CĐ1	1	101	97	5.68	Nợ học phần
256	15003060	Huỳnh Quang	Điền	Nam	01/10/1997	15CD-CĐ1	1	101	99	6.86	Nợ học phần
257	15000878	Nguyễn Văn	Điều	Nam	13/11/1996	15CD-CĐ1	1	101	100	6.03	Nợ học phần
258	15000590	Nguyễn Ngọc	Đô	Nam	07/04/1997	15CD-CĐ1	1	101	97	5.76	Nợ học phần
259	15000459	Lê Đình	Đức	Nam	16/04/1997	15CD-CĐ1	1	101	99	5.63	Nợ học phần
260	15000967	Trần Minh	Đức	Nam	25/02/1997	15CD-CĐ1	2	101	97	5.42	Nợ học phần
261	15001155	Nguyễn	Ghìn	Nam	10/10/1997	15CD-CĐ1	2	101	96	5.79	Nợ học phần
262	15001119	Nguyễn Vũ Xuân	Hậu	Nam	17/06/1991	15CD-CĐ1	12	101	68	6.51	Nợ học phần
263	15000470	Thiều Quốc	Hữu	Nam	25/08/1997	15CD-CĐ1	1	101	99	5.82	Nợ học phần
264	15000468	Nguyễn Công	Huy	Nam	10/09/1996	15CD-CĐ1	1	101	99	6.13	Nợ học phần
265	15003106	Dương Quốc	Kiệt	Nam	01/05/1997	15CD-CĐ1	2	101	95	6.02	Nợ học phần
266	15000987	Nguyễn Tiên	Phát	Nam	02/02/1996	15CD-CĐ1	0	101	98	5.77	Nợ học phần
267	15002752	Ngô Ngân Đại	Phú	Nam	22/04/1997	15CD-CĐ1	0	101	98	5.82	Nợ học phần
268	15000569	Nguyễn Huỳnh	Thi	Nam	21/12/1996	15CD-CĐ1	1	101	99	5.70	Nợ học phần
269	15000953	Nguyễn Thành	Trình	Nam	10/08/1995	15CD-CĐ1	1	101	96	6.43	Nợ học phần
270	15000687	Nguyễn	Trung	Nam	11/08/1997	15CD-CĐ1	2	101	98	5.75	Nợ học phần
271	15003114	Nguyễn Minh	Trung	Nam	29/07/1996	15CD-CĐ1	1	101	97	5.63	Nợ học phần
272	15002921	Nguyễn Đình	Tử	Nam	16/06/1997	15CD-CĐ1	1	101	97	5.66	Nợ học phần
273	15003170	Phan Trọng	Bằng	Nam	28/09/1997	15CD-CĐT1	5	101	90	5.90	Nợ học phần
274	15002977	Dương Văn	Đình	Nam	22/10/1997	15CD-CĐT1	5	101	89	5.48	Nợ học phần
275	15001371	Nguyễn Huỳnh	Duy	Nam	21/11/1996	15CD-CĐT1	32	101	30	5.50	Nợ học phần
276	15002499	Vũ Thanh	Hải	Nam	02/04/1997	15CD-CĐT1	1	101	98	5.95	Nợ học phần
277	15002674	Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	30/11/1997	15CD-CĐT1	2	101	96	6.37	Nợ học phần
278	15002654	Võ Văn	Hùng	Nam	16/12/1997	15CD-CĐT1	4	101	89	6.18	Nợ học phần
279	15000700	Đỗ Thành	Huy	Nam	16/03/1996	15CD-CĐT1	0	101	98	5.88	Nợ học phần
280	15002992	Đình Văn	Linh	Nam	10/09/1997	15CD-CĐT1	4	101	92	5.90	Nợ học phần
281	15001383	Phan Tấn	Lợi	Nam	05/09/1997	15CD-CĐT1	3	101	95	5.98	Nợ học phần
282	15001831	Nguyễn Hồng	Minh	Nam	15/07/1997	15CD-CĐT1	1	101	99	6.86	Nợ học phần
283	15000690	Lộ Ngọc	Nhật	Nam	24/11/1996	15CD-CĐT1	1	101	96	6.01	Nợ học phần
284	15001711	Hồ Nguyễn Đồng	Nhi	Nam	15/01/1997	15CD-CĐT1	3	101	90	5.54	Nợ học phần
285	15003301	Lư Hoàng Tuấn	Phát	Nam	12/12/1997	15CD-CĐT1	1	101	98	5.67	Nợ học phần
286	15001877	Hà Thanh	Sơn	Nam	07/12/1997	15CD-CĐT1	1	101	99	5.82	Nợ học phần
287	15001932	Nguyễn Trung	Sơn	Nam	25/10/1994	15CD-CĐT1	6	101	88	5.83	Nợ học phần
288	15001894	Phạm Ngọc	Sơn	Nam	12/12/1997	15CD-CĐT1	1	101	99	5.96	Nợ học phần
289	15002373	Trần A	Sửu	Nam	28/04/1997	15CD-CĐT1	2	101	94	5.87	Nợ học phần
290	15001727	Bùi Anh	Vinh	Nam	21/06/1997	15CD-CĐT1	0	101	98	5.74	Nợ học phần
291	15001472	Nguyễn Kim	Vương	Nam	09/03/1996	15CD-CĐT1	3	101	94	5.70	Nợ học phần
292	15000983	Trương Văn	Ấu	Nam	20/06/1996	15CD-CTM1	0	101	98	5.86	Nợ học phần
293	15001218	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	23/01/1997	15CD-CTM1	2	101	94	5.59	Nợ học phần
294	15000982	Lê Huỳnh	Đức	Nam	29/04/1997	15CD-CTM1	5	101	85	5.73	Nợ học phần
295	15000582	Dương Thanh	Hải	Nam	21/10/1997	15CD-CTM1	18	101	59	5.03	Nợ học phần
296	15001018	Trương Minh	Hiếu	Nam	18/10/1997	15CD-CTM1	1	101	98	5.55	Nợ học phần
297	15001044	Tạ Công	Hoàng	Nam	01/08/1997	15CD-CTM1	2	101	94	5.71	Nợ học phần
298	15001591	Nguyễn Xuân	Hương	Nam	24/3/1996	15CD-CTM1	2	101	95	5.30	Nợ học phần
299	15000973	Huỳnh Thái	Huy	Nam	01/07/1997	15CD-CTM1	3	101	93	5.69	Nợ học phần
300	15000543	Lê Tuấn	Huyền	Nam	08/11/1997	15CD-CTM1	18	101	59	5.03	Nợ học phần
301	15003090	Phạm Minh	Khánh	Nam	07/02/1994	15CD-CTM1	1	101	100	6.27	Nợ học phần
302	15001367	Phạm Anh	Lâm	Nam	29/01/1996	15CD-CTM1	1	101	98	5.91	Nợ học phần
303	15001243	Huỳnh Xuân	Lộc	Nam	28/09/1997	15CD-CTM1	7	101	87	5.35	Nợ học phần
304	15001005	Nguyễn Phước	Lộc	Nam	29/04/1997	15CD-CTM1	2	101	97	5.63	Nợ học phần
305	15001082	Trần Quốc	Lộc	Nam	16/02/1996	15CD-CTM1	2	101	92	5.58	Nợ học phần
306	15003066	Trần Ngọc Hữu	Lợi	Nam	15/10/1997	15CD-CTM1	5	101	92	5.45	Nợ học phần
307	15001374	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	21/10/1996	15CD-CTM1	17	101	63	5.32	Nợ học phần
308	15001056	Nguyễn Nhật Minh	Ngôn	Nam	10/08/1997	15CD-CTM1	1	101	98	5.82	Nợ học phần
309	15003199	Nguyễn Thanh	Pha	Nam	13/09/1996	15CD-CTM1	8	101	85	5.40	Nợ học phần
310	15001297	Đỗ Minh	Phú	Nam	04/09/1997	15CD-CTM1	5	101	91	5.45	Nợ học phần
311	15001151	Võ Cẩm	Sinh	Nam	08/03/1997	15CD-CTM1	1	101	99	6.12	Nợ học phần
312	15001607	Nguyễn Sĩ	Tài	Nam	02/01/1997	15CD-CTM1	20	101	58	5.28	Nợ học phần
313	15001604	Võ Đức	Thắng	Nam	20/11/1997	15CD-CTM1	20	101	54	4.99	Nợ học phần
314	15001534	Lê Ngọc	Thành	Nam	22/03/1997	15CD-CTM1	2	101	94	5.75	Nợ học phần
315	15000540	Võ Văn	Thành	Nam	01/09/1997	15CD-CTM1	0	101	98	5.87	Nợ học phần
316	15001368	Lê Minh	Thuận	Nam	03/05/1997	15CD-CTM1	2	101	97	5.94	Nợ học phần
317	15001402	Trịnh Duy	Thức	Nam	11/10/1996	15CD-CTM1	2	101	93	5.40	Nợ học phần
318	15001241	Phan Văn	Tiên	Nam	02/02/1997	15CD-CTM1	2	101	95	5.64	Nợ học phần
319	15001104	Phạm Công	Tính	Nam	11/12/1997	15CD-CTM1	5	101	91	5.27	Nợ học phần

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Ghi chú
320	15001304	Trần Khang	Vinh	Nam	01/10/1996	15CB-CTM1	2	101	97	5.44	Nợ học phần
321	15001663	Nguyễn Long Thanh	Vũ	Nam	06/02/1997	15CB-CTM1	1	101	99	5.83	Nợ học phần
322	15002154	Trương Ngọc	Ân	Nam	28/07/1997	15CB-CTM2	8	101	80	5.99	Nợ học phần
323	15002068	Lê Tấn	Đạt	Nam	29/05/1997	15CB-CTM2	8	101	84	5.57	Nợ học phần
324	15001961	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	07/12/1996	15CB-CTM2	2	101	96	5.91	Nợ học phần
325	15001826	Nguyễn Văn	Đạt	Nam	30/05/1997	15CB-CTM2	3	101	94	5.37	Nợ học phần
326	15001938	Phạm Anh	Đức	Nam	05/04/1997	15CB-CTM2	26	101	37	5.56	Nợ học phần
327	15002234	Lê Thanh	Dương	Nam	22/06/1997	15CB-CTM2	13	101	71	5.64	Nợ học phần
328	15002031	Hồ Minh	Giang	Nam	05/09/1995	15CB-CTM2	7	101	87	5.57	Nợ học phần
329	15001998	Lê Nguyễn Hoàng	Hải	Nam	13/10/1997	15CB-CTM2	6	101	88	5.73	Nợ học phần
330	15002104	Uông Xuân	Hùng	Nam	21/06/1997	15CB-CTM2	3	101	92	5.59	Nợ học phần
331	15001983	Nguyễn Hồ Minh	Huy	Nam	01/06/1997	15CB-CTM2	5	101	88	5.64	Nợ học phần
332	15001791	Nguyễn Phước	Huy	Nam	11/12/1997	15CB-CTM2	7	101	85	5.30	Nợ học phần
333	15002144	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	20/02/1996	15CB-CTM2	9	101	78	5.45	Nợ học phần
334	15002094	Trương Duy	Khương	Nam	17/03/1996	15CB-CTM2	2	101	96	5.32	Nợ học phần
335	15002155	Ngô Hoàng	Kiên	Nam	27/01/1997	15CB-CTM2	2	101	97	5.46	Nợ học phần
336	15002074	Nguyễn Quốc	Kiệt	Nam	01/01/1996	15CB-CTM2	6	101	88	5.82	Nợ học phần
337	15000809	Nguyễn Hữu	Lợi	Nam	03/06/1997	15CB-CTM2	4	101	89	5.54	Nợ học phần
338	15002224	Trịnh Hữu	Mên	Nam	20/8/1997	15CB-CTM2	3	101	91	5.64	Nợ học phần
339	15002152	Trương Công	Ngọc	Nam	28/07/1997	15CB-CTM2	1	101	98	6.39	Nợ học phần
340	15002229	Trần Tử	Nhiều	Nam	28/08/1996	15CB-CTM2	2	101	96	5.90	Nợ học phần
341	15002156	Phạm Tân	Nhiều	Nam	15/04/1997	15CB-CTM2	6	101	89	5.50	Nợ học phần
342	15002013	Dương Phong	Phú	Nam	24/07/1996	15CB-CTM2	3	101	96	5.63	Nợ học phần
343	15002188	Trương Văn	Phú	Nam	04/02/1997	15CB-CTM2	13	101	70	6.23	Nợ học phần
344	15001771	Võ Duy	Phú	Nam	12/09/1997	15CB-CTM2	8	101	78	5.34	Nợ học phần
345	15002128	Cao Văn	Sinh	Nam	05/09/1997	15CB-CTM2	8	101	83	5.51	Nợ học phần
346	15002140	Ngô Văn	Sửu	Nam	06/01/1997	15CB-CTM2	17	101	59	5.59	Nợ học phần
347	15002028	Dương Minh	Tâm	Nam	31/05/1996	15CB-CTM2	2	101	98	5.69	Nợ học phần
348	15001971	Lâm Hoàng	Tâm	Nam	26/10/1997	15CB-CTM2	8	101	80	5.85	Nợ học phần
349	15002120	Lê Hùng Lâm	Thê	Nam	15/03/1997	15CB-CTM2	7	101	85	5.82	Nợ học phần
350	15002190	Trần Việt	Thường	Nam	05/09/1996	15CB-CTM2	1	101	100	5.63	Nợ học phần
351	15002162	Đào Ngọc	Tú	Nam	19/09/1997	15CB-CTM2	3	101	96	5.85	Nợ học phần
352	15001752	Nguyễn Đăng	Vui	Nam	14/07/1996	15CB-CTM2	10	101	81	5.59	Nợ học phần
353	15002320	Đoàn Duy	Bảo	Nam	26/02/1997	15CB-CTM3	3	101	90	5.27	Nợ học phần
354	15002627	Từ Thái	Bảo	Nam	10/12/1997	15CB-CTM3	1	101	98	5.59	Nợ học phần
355	15002480	Lê Minh	Chắt	Nam	01/01/1997	15CB-CTM3	3	101	88	5.51	Nợ học phần
356	15002364	Nguyễn Minh	Châu	Nam	02/03/1997	15CB-CTM3	1	101	96	5.40	Nợ học phần
357	15002500	Phạm Văn	Cương	Nam	13/01/1996	15CB-CTM3	1	101	99	5.78	Nợ học phần
358	15002306	Dương Quốc	Cường	Nam	12/02/1997	15CB-CTM3	1	101	101	6.06	Nợ học phần
359	15002407	Đỗ Thành	Đạt	Nam	15/08/1997	15CB-CTM3	6	101	83	5.31	Nợ học phần
360	15002401	Trần Tiến	Đạt	Nam	08/12/1997	15CB-CTM3	17	101	61	5.27	Nợ học phần
361	15002242	Phạm Quốc	Duy	Nam	05/02/1997	15CB-CTM3	5	101	89	5.61	Nợ học phần
362	15002250	Trần Đình	Hải	Nam	25/09/1997	15CB-CTM3	2	101	96	5.58	Nợ học phần
363	15003225	Đỗ Văn	Hậu	Nam	14/02/1997	15CB-CTM3	1	101	99	6.01	Nợ học phần
364	15002272	Văn Ngọc	Khang	Nam	23/01/1997	15CB-CTM3	2	101	92	5.55	Nợ học phần
365	15001258	Trần Quốc	Kiệt	Nam	13/12/1997	15CB-CTM3	0	101	96	5.62	Nợ học phần
366	15002264	Lê Tuấn	Linh	Nam	26/11/1997	15CB-CTM3	3	101	91	5.39	Nợ học phần
367	15002402	Đặng Thanh	Minh	Nam	18/08/1997	15CB-CTM3	16	101	63	5.29	Nợ học phần
368	15002366	Đỗ Ngọc Nhật	Minh	Nam	28/05/1997	15CB-CTM3	11	101	75	5.23	Nợ học phần
369	15002450	Huỳnh Trọng	Nghĩa	Nam	02/05/1997	15CB-CTM3	0	101	98	5.26	Nợ học phần
370	15003159	Nguyễn Thanh	Nhân	Nam	25/03/1997	15CB-CTM3	0	101	98	5.56	Nợ học phần
371	15002376	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	25/02/1997	15CB-CTM3	2	101	96	5.75	Nợ học phần
372	15002290	Nguyễn Vũ	Quốc	Nam	29/01/1997	15CB-CTM3	0	101	98	5.79	Nợ học phần
373	15002394	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	07/12/1997	15CB-CTM3	3	101	90	5.51	Nợ học phần
374	15002295	Bạch Anh	Tâm	Nam	25/07/1996	15CB-CTM3	2	101	95	5.75	Nợ học phần
375	15002362	Nguyễn Trần Quốc	Thái	Nam	18/01/1997	15CB-CTM3	2	101	96	5.36	Nợ học phần
376	15002447	Võ Quang	Thiên	Nam	09/11/1997	15CB-CTM3	2	101	94	5.55	Nợ học phần
377	15002442	Nguyễn Văn	Trường	Nam	22/02/1997	15CB-CTM3	2	101	96	5.71	Nợ học phần
378	15002396	Nguyễn Trần Tuấn	Tú	Nam	23/07/1997	15CB-CTM3	2	101	94	5.86	Nợ học phần
379	15001359	Trần Quốc	Tuấn	Nam	22/02/1996	15CB-CTM3	1	101	94	5.46	Nợ học phần
380	15002237	Nguyễn Hồng	Vinh	Nam	18/11/1997	15CB-CTM3	5	101	90	5.35	Nợ học phần
381	15002735	Phạm Văn	Chi	Nam	08/08/1996	15CB-CTM4	1	101	99	6.00	Nợ học phần
382	15002553	Trần Châu	Đạt	Nam	20/05/1997	15CB-CTM4	2	101	96	5.97	Nợ học phần
383	15002711	Lê Phước	Đông	Nam	08/08/1997	15CB-CTM4	2	101	97	5.45	Nợ học phần
384	15002655	Phan Đình	Đức	Nam	19/03/1996	15CB-CTM4	7	101	85	5.79	Nợ học phần
385	15002573	Nguyễn Ngọc	Duy	Nam	29/05/1997	15CB-CTM4	22	101	46	5.28	Nợ học phần

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Ghi chú
386	15002730	Nguyễn Tấn	Hiệp	Nam	16/09/1997	15CB-CTM4	13	101	73	5.67	Nợ học phần
387	15002624	Lưu Thiên	Hoàng	Nam	22/03/1997	15CB-CTM4	3	101	91	5.44	Nợ học phần
388	15002620	Trần Quốc	Huy	Nam	17/01/1997	15CB-CTM4	1	101	99	5.65	Nợ học phần
389	15002765	Trương Minh	Khương	Nam	29/12/1997	15CB-CTM4	1	101	99	5.76	Nợ học phần
390	15002613	Phạm Sơn	Lâm	Nam	13/10/1996	15CB-CTM4	20	101	53	5.24	Nợ học phần
391	15002633	Hương Thế	Lập	Nam	13/04/1996	15CB-CTM4	2	101	97	5.61	Nợ học phần
392	15002623	Nguyễn Tiên	Mạnh	Nam	17/09/1996	15CB-CTM4	22	101	46	4.97	Nợ học phần
393	15002473	Nguyễn Công	Minh	Nam	05/11/1996	15CB-CTM4	24	101	44	5.28	Nợ học phần
394	15002635	Thân Ngọc	Phước	Nam	25/04/1997	15CB-CTM4	1	101	98	6.09	Nợ học phần
395	15002474	Trần Quang	Thành	Nam	02/02/1997	15CB-CTM4	14	101	70	5.70	Nợ học phần
396	15002697	Hà Đức	Thịnh	Nam	10/01/1997	15CB-CTM4	4	101	92	5.61	Nợ học phần
397	15002519	Nguyễn Minh	Thuận	Nam	25/06/1997	15CB-CTM4	5	101	86	5.87	Nợ học phần
398	15002606	Võ Khánh	Tiên	Nam	02/01/1997	15CB-CTM4	1	101	100	5.69	Nợ học phần
399	15002658	Nguyễn Thanh	Trúc	Nam	14/05/1997	15CB-CTM4	1	101	99	5.93	Nợ học phần
400	15002767	Phạm Thanh	Tùng	Nam	02/12/1997	15CB-CTM4	8	101	85	5.52	Nợ học phần
401	15002565	Vũ Mạnh	Tường	Nam	25/06/1997	15CB-CTM4	1	101	99	5.86	Nợ học phần
402	15002601	Phan Văn	Vũ	Nam	07/04/1997	15CB-CTM4	1	101	97	5.92	Nợ học phần
403	15002591	Trần Tuấn	Vũ	Nam	07/11/1997	15CB-CTM4	11	101	75	5.66	Nợ học phần
404	15003131	Nguyễn Tấn	Bảo	Nam	29/06/1996	15CB-CTM5	11	101	75	5.47	Nợ học phần
405	15002922	Nguyễn Tuấn	Cánh	Nam	01/07/1997	15CB-CTM5	1	101	100	5.83	Nợ học phần
406	15002841	Nguyễn Đình	Chánh	Nam	18/07/1997	15CB-CTM5	1	101	100	6.41	Nợ học phần
407	15002824	Bùi Phạm Hữu	Cường	Nam	14/03/1997	15CB-CTM5	4	101	95	5.50	Nợ học phần
408	15002954	Nguyễn Trí	Cường	Nam	27/03/1996	15CB-CTM5	8	101	85	5.41	Nợ học phần
409	15003385	Trương Thái	Cường	Nam	11/10/1997	15CB-CTM5	3	101	95	5.62	Nợ học phần
410	15003299	Lê Hiếu	Đức	Nam	29/04/1997	15CB-CTM5	5	101	90	5.55	Nợ học phần
411	15002806	Phạm Tiên	Dũng	Nam	20/05/1997	15CB-CTM5	1	101	100	5.82	Nợ học phần
412	15002896	Trần Nhật	Duy	Nam	27/02/1996	15CB-CTM5	23	101	45	5.37	Nợ học phần
413	15003123	Lê Trung	Hào	Nam	27/04/1997	15CB-CTM5	1	101	99	6.48	Nợ học phần
414	15003045	Lê Ngọc	Hào	Nam	08/02/1995	15CB-CTM5	1	101	99	5.88	Nợ học phần
415	15003160	Nguyễn Thế	Hoàng	Nam	09/10/1997	15CB-CTM5	1	101	97	5.47	Nợ học phần
416	15002893	Lê Ngọc	Huân	Nam	20/02/1997	15CB-CTM5	18	101	57	5.22	Nợ học phần
417	15003365	Trần Đình	Hùng	Nam	30/04/1996	15CB-CTM5	3	101	94	5.42	Nợ học phần
418	15002876	Lê Tuấn	Kiệt	Nam	20/07/1997	15CB-CTM5	1	101	100	5.94	Nợ học phần
419	15002839	Võ Văn	Lộc	Nam	22/10/1997	15CB-CTM5	3	101	97	5.29	Nợ học phần
420	15002822	Võ Huỳnh	Long	Nam	13/12/1996	15CB-CTM5	3	101	97	6.43	Nợ học phần
421	15002775	Đinh Việt	Lượng	Nam	09/09/1996	15CB-CTM5	5	101	91	5.81	Nợ học phần
422	15003260	Đặng Đình Phạm	Nam	Nam	11/06/1997	15CB-CTM5	3	101	96	5.86	Nợ học phần
423	15002929	Nguyễn Đại	Nghĩa	Nam	07/10/1996	15CB-CTM5	5	101	91	6.49	Nợ học phần
424	15000620	Ngô Thành	Quang	Nam	17/12/1997	15CB-CTM5	1	101	97	6.05	Nợ học phần
425	15000866	Hồ Văn	Quý	Nam	25/02/1997	15CB-CTM5	1	101	97	5.29	Nợ học phần
426	15003263	Đỗ Văn	Thanh	Nam	16/09/1997	15CB-CTM5	1	101	100	6.12	Nợ học phần
427	15002859	Võ Minh	Thiện	Nam	15/07/1997	15CB-CTM5	1	101	100	6.11	Nợ học phần
428	15002984	Đặng Văn	Tiến	Nam	20/08/1997	15CB-CTM5	5	101	91	5.70	Nợ học phần
429	15003411	Nguyễn Trọng	Trí	Nam	12/08/1997	15CB-CTM5	3	101	95	5.59	Nợ học phần
430	15003129	Võ Thành	Trí	Nam	11/12/1997	15CB-CTM5	20	101	53	5.49	Nợ học phần
431	15002794	Phạm Quốc	Trọng	Nam	27/11/1997	15CB-CTM5	2	101	96	5.75	Nợ học phần
432	15002971	Nguyễn Thiên	Trung	Nam	27/01/1996	15CB-CTM5	3	101	95	6.57	Nợ học phần
433	15002950	Phạm Bá	Trung	Nam	21/08/1997	15CB-CTM5	30	101	28	5.71	Nợ học phần
434	15002941	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	15/07/1997	15CB-CTM5	2	101	98	5.89	Nợ học phần
435	15003326	Nguyễn Việt	Bách	Nam	19/10/1997	15CB-Ô1	2	101	96	5.65	Nợ học phần
436	15002703	Trương Quốc	Bảo	Nam	27/06/1997	15CB-Ô1	1	101	99	5.54	Nợ học phần
437	15002897	Lê Anh	Công	Nam	12/10/1997	15CB-Ô1	14	101	67	5.63	Nợ học phần
438	15002704	Trần Tiến	Đạt	Nam	15/07/1997	15CB-Ô1	13	101	73	5.50	Nợ học phần
439	15000927	Trần Đức	Duy	Nam	01/01/1997	15CB-Ô1	3	101	94	6.01	Nợ học phần
440	15002699	Nguyễn Minh	Hiền	Nam	08/12/1995	15CB-Ô1	1	101	98	5.70	Nợ học phần
441	15000959	Hồ Phước	Hoài	Nam	10/03/1996	15CB-Ô1	1	101	99	5.88	Nợ học phần
442	15003093	Phạm Đức	Hoàng	Nam	29/12/1997	15CB-Ô1	1	101	100	5.86	Nợ học phần
443	15000822	Huỳnh Trương Mạnh	Hùng	Nam	08/05/1997	15CB-Ô1	4	101	92	5.58	Nợ học phần
444	15000920	Nguyễn Thế	Huy	Nam	30/10/1997	15CB-Ô1	7	101	86	5.61	Nợ học phần
445	15000875	Diệp Minh	Khánh	Nam	01/04/1997	15CB-Ô1	4	101	94	5.99	Nợ học phần
446	15000957	Triệu Minh	Khánh	Nam	27/10/1997	15CB-Ô1	1	101	100	5.99	Nợ học phần
447	15000857	Dư Tuấn	Phong	Nam	11/04/1997	15CB-Ô1	1	101	100	6.14	Nợ học phần
448	15001847	Trần Thanh	Phong	Nam	28/08/1997	15CB-Ô1	2	101	96	5.47	Nợ học phần
449	15000902	Nguyễn Trung	Tín	Nam	01/09/1997	15CB-Ô1	2	101	98	5.79	Nợ học phần
450	15000842	Nguyễn Thành	Trung	Nam	04/08/1997	15CB-Ô1	3	101	94	5.94	Nợ học phần
451	15002266	Mai Thanh	Tuấn	Nam	13/11/1995	15CB-Ô1	6	101	87	6.24	Nợ học phần

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Ghi chú
452	15002146	Phạm Quang	Tuấn	Nam	28/10/1997	15CB-Ô1	12	101	73	5.78	Nợ học phần
453	15000639	Nguyễn Thái	Bảo	Nam	17/11/1996	15CB-Ô2	8	101	85	6.22	Nợ học phần
454	15003058	Vy Ngọc	Đông	Nam	05/03/1997	15CB-Ô2	8	101	84	5.65	Nợ học phần
455	15000634	Lê Tiến	Dũng	Nam	05/06/1997	15CB-Ô2	9	101	82	5.82	Nợ học phần
456	15000649	Nguyễn Quốc	Duy	Nam	15/04/1997	15CB-Ô2	1	101	96	6.06	Nợ học phần
457	15003202	Nguyễn Hữu	Hậu	Nam	03/05/1997	15CB-Ô2	1	101	100	5.94	Nợ học phần
458	15003359	Nguyễn Đức	Hiền	Nam	08/05/1997	15CB-Ô2	9	101	80	6.46	Nợ học phần
459	15000732	Nguyễn Tấn	Hiếu	Nam	19/08/1996	15CB-Ô2	1	101	100	5.77	Nợ học phần
460	15000630	Nguyễn Phạm An	Khang	Nam	27/11/1997	15CB-Ô2	1	101	96	5.89	Nợ học phần
461	15002551	Trần Duy	Khánh	Nam	13/12/1996	15CB-Ô2	1	101	99	5.79	Nợ học phần
462	15003099	Nguyễn Việt Tùng	Lâm	Nam	11/07/1996	15CB-Ô2	1	101	98	5.75	Nợ học phần
463	15003080	Võ Hoàng	Long	Nam	16/09/1995	15CB-Ô2	4	101	92	6.19	Nợ học phần
464	15002493	Bùi Thượng	Lưu	Nam	10/10/1997	15CB-Ô2	24	101	46	5.69	Nợ học phần
465	15000712	Võ Hoài	Nam	Nam	24/10/1997	15CB-Ô2	10	101	79	5.95	Nợ học phần
466	15000741	Lê Xuân	Ngọc	Nam	20/10/1997	15CB-Ô2	1	101	98	5.84	Nợ học phần
467	15000715	Trương Quốc	Thành	Nam	19/06/1997	15CB-Ô2	2	101	97	5.67	Nợ học phần
468	15001987	Phan Hữu	Trí	Nam	26/10/1997	15CB-Ô2	15	101	62	5.56	Nợ học phần
469	15000655	Nguyễn Chánh	Triệu	Nam	22/04/1997	15CB-Ô2	14	101	64	5.30	Nợ học phần
470	15000768	Nguyễn Quang	Trung	Nam	28/10/1996	15CB-Ô2	1	101	98	5.59	Nợ học phần
471	15000730	Trần Minh	Trung	Nam	12/09/1997	15CB-Ô2	8	101	82	6.00	Nợ học phần
472	15000587	Nguyễn Minh	Trường	Nam	06/07/1997	15CB-Ô2	17	101	64	5.76	Nợ học phần
473	15003335	Lê Công	Tuấn	Nam	29/01/1997	15CB-Ô2	11	101	74	6.12	Nợ học phần
474	15000763	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	07/02/1997	15CB-Ô2	28	101	41	5.62	Nợ học phần
475	15000769	Đinh Hữu	Vinh	Nam	28/11/1997	15CB-Ô2	20	101	52	5.30	Nợ học phần
476	15000539	Hồ Trần	Anh	Nam	02/07/1997	15CB-Ô3	2	101	98	5.84	Nợ học phần
477	15000374	Nguyễn Thê	Bảo	Nam	30/7/1996	15CB-Ô3	1	101	100	5.86	Nợ học phần
478	15002021	Trương Nguyễn Ngọc	Đoan	Nam	15/4/1997	15CB-Ô3	3	101	95	5.59	Nợ học phần
479	15000558	Đinh Thanh	Duy	Nam	02/08/1997	15CB-Ô3	1	101	100	5.59	Nợ học phần
480	15000420	Mai Nhật Khương	Duy	Nam	28/11/1997	15CB-Ô3	12	101	72	5.52	Nợ học phần
481	15000469	Phạm Trung	Hiếu	Nam	06/06/1997	15CB-Ô3	2	101	98	6.52	Nợ học phần
482	15002675	Đỗ Võ Duy	Khương	Nam	15/07/1997	15CB-Ô3	3	101	97	6.23	Nợ học phần
483	15000445	Trịnh Thanh	Phong	Nam	20/09/1996	15CB-Ô3	1	101	100	5.72	Nợ học phần
484	15000480	Hoàng Dương	Sang	Nam	22/02/1995	15CB-Ô3	13	101	68	5.35	Nợ học phần
485	15002409	Phạm Triệu Ngọc	Son	Nam	14/05/1997	15CB-Ô3	15	101	65	5.39	Nợ học phần
486	15000500	Nguyễn Thái	Tài	Nam	20/01/1996	15CB-Ô3	2	101	98	5.88	Nợ học phần
487	15002240	Đặng Quốc	Thanh	Nam	26/10/1995	15CB-Ô3	2	101	96	7.25	Nợ học phần
488	15001731	Trần Văn	Thị	Nam	17/02/1997	15CB-Ô3	7	101	85	5.70	Nợ học phần
489	14001021	Lê Quỳnh Anh	Thoại	Nam	21/02/1993	15CB-Ô3	4	101	98	5.93	Nợ học phần
490	15000433	Nguyễn	Tín	Nam	04/07/1997	15CB-Ô3	1	101	100	5.88	Nợ học phần
491	15000517	Nguyễn Trí	Tín	Nam	27/12/1997	15CB-Ô3	8	101	87	5.86	Nợ học phần
492	15000492	Nguyễn Hoàng	Tường	Nam	09/01/1996	15CB-Ô3	3	101	95	5.89	Nợ học phần
493	15003071	Bùi Vỹ	Vỹ	Nam	24/08/1997	15CB-Ô3	1	101	100	5.94	Nợ học phần
494	15000994	Nguyễn Ngọc	Cánh	Nam	11/02/1996	15CB-Ô4	2	101	96	6.10	Nợ học phần
495	15001058	Nguyễn Thanh	Duy	Nam	07/04/1997	15CB-Ô4	4	101	93	6.09	Nợ học phần
496	15001122	Phạm Phúc	Hân	Nam	09/12/1996	15CB-Ô4	5	101	88	5.98	Nợ học phần
497	15001052	Mai Nguyễn Hùng	Hậu	Nam	08/05/1997	15CB-Ô4	1	101	100	6.06	Nợ học phần
498	15001103	Huỳnh Minh	Hiếu	Nam	03/10/1997	15CB-Ô4	3	101	96	6.07	Nợ học phần
499	15001745	Nguyễn Kế	Hoàng	Nam	24/07/1996	15CB-Ô4	11	101	77	6.43	Nợ học phần
500	15001088	Châu Quốc	Huy	Nam	31/05/1997	15CB-Ô4	4	101	93	6.15	Nợ học phần
501	15001153	Trương Võ Tấn	Huy	Nam	19/09/1995	15CB-Ô4	9	101	77	6.03	Nợ học phần
502	15001070	Âu Nguyễn Duy	Khánh	Nam	21/06/1996	15CB-Ô4	3	101	95	5.97	Nợ học phần
503	14000836	Phạm Vũ	Khánh	Nam	24/08/1996	15CB-Ô4	3	101	103	5.83	Nợ học phần
504	15001024	Nguyễn Phúc Quang	Lâm	Nam	04/04/1997	15CB-Ô4	1	101	99	6.14	Nợ học phần
505	15001043	Trần Phước Chiêu	Linh	Nam	26/10/1996	15CB-Ô4	18	101	57	5.53	Nợ học phần
506	15001161	Nguyễn Hoàng	Long	Nam	29/05/1997	15CB-Ô4	2	101	96	6.21	Nợ học phần
507	15000978	Tô Xuân	Nhu	Nam	13/04/1997	15CB-Ô4	6	101	88	5.98	Nợ học phần
508	15002226	Võ Văn	Oay	Nam	10/12/1996	15CB-Ô4	5	101	92	6.17	Nợ học phần
509	15001068	Hà Minh	Son	Nam	18/02/1995	15CB-Ô4	2	101	97	6.08	Nợ học phần
510	15001614	Phan Duy	Thiện	Nam	08/01/1996	15CB-Ô4	6	101	88	5.63	Nợ học phần
511	15001037	Trương Thái Tấn	Thiện	Nam	26/12/1997	15CB-Ô4	2	101	98	5.79	Nợ học phần
512	15001076	Trần Thị	Thịnh	Nam	16/06/1997	15CB-Ô4	1	101	98	5.77	Nợ học phần
513	15001725	Nguyễn Minh	Toàn	Nam	24/10/1997	15CB-Ô4	1	101	100	5.82	Nợ học phần
514	15001787	Phạm Cao	Trí	Nam	25/04/1996	15CB-Ô4	22	101	48	5.63	Nợ học phần
515	15001028	Trần Phù Dương	Tường	Nam	16/07/1996	15CB-Ô4	5	101	91	5.82	Nợ học phần
516	15001870	Nguyễn Minh	Bảo	Nam	02/10/1996	15CB-Ô5	3	101	95	5.57	Nợ học phần
517	15002286	Nguyễn	Công	Nam	28/06/1997	15CB-Ô5	1	101	99	6.13	Nợ học phần

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Ghi chú
518	15002176	Bùi Phạm Gia	Đạt	Nam	12/03/1997	15CB-Ô5	7	101	86	5.55	Nợ học phần
519	15001921	Huỳnh	Đức	Nam	01/03/1997	15CB-Ô5	4	101	93	5.89	Nợ học phần
520	15001164	Trần Phan Quang	Duy	Nam	15/08/1997	15CB-Ô5	6	101	86	5.81	Nợ học phần
521	15001224	Đặng Khánh	Hoàng	Nam	10/11/1997	15CB-Ô5	1	101	97	6.62	Nợ học phần
522	15001287	Nguyễn Thanh	Hoàng	Nam	11/09/1997	15CB-Ô5	1	101	98	5.67	Nợ học phần
523	15001248	Phạm Nhật	Khánh	Nam	15/08/1996	15CB-Ô5	6	101	87	5.82	Nợ học phần
524	15001409	Nguyễn Thanh	Liêm	Nam	25/1/1997	15CB-Ô5	11	101	74	5.72	Nợ học phần
525	15001195	Ngô Xuân	Lộc	Nam	04/11/1997	15CB-Ô5	14	101	67	5.13	Nợ học phần
526	15001206	Trần Nhật	Minh	Nam	22/10/1997	15CB-Ô5	2	101	96	5.79	Nợ học phần
527	15001217	Phùng Con	Sóng	Nam	20/06/1996	15CB-Ô5	5	101	89	5.78	Nợ học phần
528	15002785	Bùi Nhật	Tân	Nam	10/07/1997	15CB-Ô5	11	101	76	5.95	Nợ học phần
529	15001329	Lương Tân	Tân	Nam	09/12/1997	15CB-Ô5	2	101	97	5.63	Nợ học phần
530	15001321	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	06/07/1997	15CB-Ô5	3	101	94	5.69	Nợ học phần
531	15001213	Hồ Quang	Thành	Nam	22/07/1997	15CB-Ô5	9	101	80	5.44	Nợ học phần
532	15001330	Nguyễn Thanh	Thảo	Nam	02/09/1997	15CB-Ô5	1	101	99	6.24	Nợ học phần
533	15001342	Nguyễn Ngọc	Thạo	Nam	13/11/1997	15CB-Ô5	1	101	99	5.67	Nợ học phần
534	15001268	Nguyễn Phan Ngọc	Thiện	Nam	01/11/1997	15CB-Ô5	2	101	97	5.62	Nợ học phần
535	15000966	Châu Hoàng	Vũ	Nam	19/09/1997	15CB-Ô5	3	101	94	5.85	Nợ học phần
536	15001437	Tô Vũ Hải	Anh	Nam	20/10/1997	15CB-Ô6	5	101	91	6.07	Nợ học phần
537	15001681	Vũ Phạm Thái	Bình	Nam	02/02/1996	15CB-Ô6	5	101	91	6.56	Nợ học phần
538	15001676	Nguyễn Thanh	Cường	Nam	01/07/1996	15CB-Ô6	28	101	38	5.27	Nợ học phần
539	15001480	Phạm Văn	Đoan	Nam	07/02/1997	15CB-Ô6	5	101	89	6.19	Nợ học phần
540	15001521	Nguyễn Minh	Hậu	Nam	17/09/1997	15CB-Ô6	8	101	81	5.67	Nợ học phần
541	15002131	Trương Huy	Hoàng	Nam	12/08/1997	15CB-Ô6	1	101	99	6.39	Nợ học phần
542	15001923	Trần Thanh	Khang	Nam	27/04/1997	15CB-Ô6	2	101	97	5.76	Nợ học phần
543	15001684	Lê Hoàng	Long	Nam	04/08/1997	15CB-Ô6	1	101	99	6.16	Nợ học phần
544	15002302	Nguyễn Duy	Luân	Nam	11/12/1997	15CB-Ô6	2	101	96	5.82	Nợ học phần
545	15001645	Nguyễn Tân	Lực	Nam	12/10/1997	15CB-Ô6	7	101	86	6.08	Nợ học phần
546	15002042	Nguyễn Huỳnh	Nam	Nam	10/1/1997	15CB-Ô6	18	101	56	5.30	Nợ học phần
547	15001519	Lê Trọng	Nhân	Nam	28/02/1997	15CB-Ô6	8	101	81	5.87	Nợ học phần
548	15001490	Nguyễn Minh Hiếu	Nhỏ	Nam	28/09/1996	15CB-Ô6	8	101	83	5.96	Nợ học phần
549	15001454	Phan Văn	Nhon	Nam	09/10/1997	15CB-Ô6	1	101	98	5.60	Nợ học phần
550	15001640	Nguyễn Minh	Nhứt	Nam	17/10/1996	15CB-Ô6	1	101	99	6.22	Nợ học phần
551	15001459	Vưu Thiên	Phú	Nam	01/01/1997	15CB-Ô6	7	101	84	5.94	Nợ học phần
552	15001555	Hoàng Mạnh	Quang	Nam	06/09/1994	15CB-Ô6	4	101	93	5.74	Nợ học phần
553	15001482	Trần Hoàng	Son	Nam	25/11/1996	15CB-Ô6	2	101	97	5.72	Nợ học phần
554	15001703	Lê Minh	Thông	Nam	17/09/1997	15CB-Ô6	29	101	32	5.34	Nợ học phần
555	15001516	Nguyễn Nhật	Tuân	Nam	10/02/1997	15CB-Ô6	3	101	96	6.06	Nợ học phần
556	15002187	Mã Thanh	Tùng	Nam	04/05/1997	15CB-Ô6	22	101	45	5.88	Nợ học phần
557	15001494	Nguyễn	Tuyền	Nam	06/05/1996	15CB-Ô6	10	101	79	5.83	Nợ học phần
558	15002867	Phạm Thị Ái	Loan	Nữ	01/07/1996	15CB-MTT1	0	101	101	6.86	Nợ học phần
559	15002062	Trần Thị Trà	Mi	Nữ	1996	15CB-MTT2	4	101	93	5.96	Nợ học phần
560	15002227	Võ Thị Nguyên	Thảo	Nữ	12/01/1997	15CB-MTT2	7	101	86	5.49	Nợ học phần
561	15002782	Ngô Thị Thanh	Thư	Nữ	27/11/1997	15CB-MTT2	14	101	71	5.80	Nợ học phần
562	15002805	Trần Thị	Tiếp	Nữ	01/09/1996	15CB-MTT2	26	101	42	5.87	Nợ học phần
563	15001677	Lâm Huỳnh Huế	Trình	Nữ	13/02/1997	15CB-MTT2	1	101	99	6.26	Nợ học phần
564	15001996	Đinh Huỳnh Tuấn	Anh	Nam	15/02/1996	15CB-TM1	5	101	87	5.51	Nợ học phần
565	15002988	Võ Xuân	Anh	Nam	09/09/1997	15CB-TM1	1	101	99	5.86	Nợ học phần
566	15000810	Trần Quốc	Bảo	Nam	14/09/1997	15CB-TM1	3	101	90	5.81	Nợ học phần
567	15001556	Nguyễn Thành	Dương	Nam	06/10/1996	15CB-TM1	6	101	83	5.28	Nợ học phần
568	15001231	Nguyễn Trùng	Dương	Nam	20/01/1997	15CB-TM1	6	101	86	5.62	Nợ học phần
569	15000532	Trần Thiệu	Duy	Nam	24/08/1997	15CB-TM1	3	101	90	5.44	Nợ học phần
570	15002297	Huỳnh Tân	Hải	Nam	05/03/1997	15CB-TM1	14	101	58	5.50	Nợ học phần
571	15001009	Nguyễn Văn	Hải	Nam	24/10/1997	15CB-TM1	1	101	99	6.32	Nợ học phần
572	15003149	Lê Nguyễn Anh	Huy	Nam	24/02/1997	15CB-TM1	5	101	85	5.74	Nợ học phần
573	15000623	Nguyễn Đỗ Quang	Huy	Nam	22/11/1997	15CB-TM1	2	101	94	6.11	Nợ học phần
574	15000485	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	20/10/1997	15CB-TM1	0	101	101	6.32	Nợ học phần
575	15000739	Trần Phạm Minh	Huy	Nam	08/12/1997	15CB-TM1	12	101	69	5.85	Nợ học phần
576	15001736	Hà Quốc	Khải	Nam	25/7/1997	15CB-TM1	7	101	79	5.47	Nợ học phần
577	15001997	Nguyễn Trí	Khang	Nam	24/04/1997	15CB-TM1	5	101	85	5.39	Nợ học phần
578	15003084	Trần Đăng	Khoa	Nam	18/07/1997	15CB-TM1	8	101	76	5.57	Nợ học phần
579	15001039	Bùi Trung	Kiên	Nam	11/07/1997	15CB-TM1	1	101	98	5.65	Nợ học phần
580	15000737	Trần Tuấn	Kiệt	Nam	13/10/1997	15CB-TM1	1	101	98	6.31	Nợ học phần
581	15000548	Huỳnh Bá	Long	Nam	15/01/1997	15CB-TM1	6	101	84	5.64	Nợ học phần
582	15001719	Đào Quang	Lượng	Nam	14/11/1996	15CB-TM1	2	101	93	6.22	Nợ học phần
583	15000525	Phạm Hoài	Nam	Nam	08/07/1997	15CB-TM1	11	101	66	5.47	Nợ học phần

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Ghi chú
584	15000748	Nguyễn Đình	Phương	Nam	22/11/1997	15CĐ-TM1	2	101	94	5.68	Nợ học phần
585	15001310	Phan Thanh	Phương	Nam	18/04/1997	15CĐ-TM1	1	101	97	5.42	Nợ học phần
586	15000923	Bùi Tấn	Tài	Nam	12/03/1997	15CĐ-TM1	1	101	98	6.43	Nợ học phần
587	15000483	Nguyễn Duy	Tân	Nam	05/09/1997	15CĐ-TM1	1	101	98	6.09	Nợ học phần
588	15000864	Nguyễn Thê	Toàn	Nam	03/05/1997	15CĐ-TM1	4	101	85	5.75	Nợ học phần
589	15000853	Trần Minh	Trí	Nam	09/01/1997	15CĐ-TM1	16	101	53	5.40	Nợ học phần
590	15001954	Trần Văn	Trí	Nam	06/07/1997	15CĐ-TM1	4	101	88	5.62	Nợ học phần
591	15000442	Nguyễn Quỳnh	Trọng	Nam	16/08/1997	15CĐ-TM1	13	101	60	5.49	Nợ học phần
592	15001754	Nguyễn Văn	Trung	Nam	29/12/1997	15CĐ-TM1	2	101	93	5.64	Nợ học phần
593	15000782	Võ Thành	Trung	Nam	28/09/1996	15CĐ-TM1	3	101	89	5.92	Nợ học phần
594	15000710	Lê Đức Anh	Tuân	Nam	18/01/1997	15CĐ-TM1	6	101	81	5.67	Nợ học phần
595	15000496	Lê Thanh	Tuấn	Nam	23/02/1995	15CĐ-TM1	1	101	99	6.74	Nợ học phần
596	15002426	Phạm Quốc	Tuấn	Nam	12/09/1997	15CĐ-TM1	0	101	99	6.53	Nợ học phần
597	15001822	Hà Phúc	Tựu	Nam	18/11/1997	15CĐ-TM1	1	101	97	6.42	Nợ học phần
598	15001417	Nguyễn Hữu	Vũ	Nam	01/11/1997	15CĐ-TM1	3	101	90	5.71	Nợ học phần
599	15002836	Đỗ Mạnh	Cường	Nam	27/09/1997	15CĐ-TM2	10	101	67	5.51	Nợ học phần
600	15003185	Lê Vũ Đại	Long	Nam	02/07/1997	15CĐ-TM2	2	101	94	5.19	Nợ học phần
601	15002728	Hồ Anh	Luân	Nam	26/12/1997	15CĐ-TM2	2	101	94	5.51	Nợ học phần
602	15003332	Phan Trung	Nghĩa	Nam	30/09/1996	15CĐ-TM2	2	101	95	5.35	Nợ học phần
603	15002638	Phạm Ai	Nhi	Nữ	16/03/1997	15CĐ-TM2	15	101	55	5.36	Nợ học phần
604	15002006	Lương Hoài	Nhớ	Nam	08/09/1996	15CĐ-TM2	6	101	81	5.43	Nợ học phần
605	15002750	Đào Phú	Tân	Nam	09/02/1997	15CĐ-TM2	6	101	83	5.81	Nợ học phần
606	15002594	Lê Ngọc	Thành	Nam	30/11/1990	15CĐ-TM2	2	101	95	5.94	Nợ học phần
607	15002209	Nguyễn Chí	Tín	Nam	17/01/1997	15CĐ-TM2	2	101	94	6.03	Nợ học phần
608	15002180	Trần Minh	Tuấn	Nam	04/01/1996	15CĐ-TM2	3	101	92	5.49	Nợ học phần
609	15003270	Lê Văn	Tùng	Nam	20/03/1997	15CĐ-TM2	19	101	47	5.54	Nợ học phần
610	15000947	Phạm Quốc	Bình	Nam	15/07/1997	15CĐ-TP1	3	101	91	5.69	Nợ học phần
611	15002008	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	19/07/1997	15CĐ-TP1	17	101	50	5.08	Nợ học phần
612	15001897	Nguyễn Đạt Thành	Danh	Nam	16/11/1997	15CĐ-TP1	15	101	55	5.44	Nợ học phần
613	15001568	Chung Vinh	Đạt	Nam	21/11/1997	15CĐ-TP1	1	101	98	6.25	Nợ học phần
614	15001872	Đỗ Quốc	Dũng	Nam	07/09/1995	15CĐ-TP1	1	101	99	5.97	Nợ học phần
615	15001687	Trần Quang	Duy	Nam	24/04/1997	15CĐ-TP1	1	101	98	5.67	Nợ học phần
616	15000418	Lê Đỗ Khắc	Hậu	Nam	27/04/1997	15CĐ-TP1	14	101	61	6.28	Nợ học phần
617	15001246	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	19/06/1996	15CĐ-TP1	5	101	85	5.70	Nợ học phần
618	15001014	Nguyễn Văn	Hồng	Nam	03/10/1997	15CĐ-TP1	22	101	32	5.01	Nợ học phần
619	15001294	Đỗ	Huy	Nam	19/01/1997	15CĐ-TP1	4	101	89	5.96	Nợ học phần
620	15000439	Nguyễn Quang	Huy	Nam	16/10/1997	15CĐ-TP1	11	101	67	5.45	Nợ học phần
621	15001343	Dương Tân	Lộc	Nam	09/06/1997	15CĐ-TP1	1	101	97	5.45	Nợ học phần
622	15001599	Phạm Thanh	Long	Nam	08/04/1997	15CĐ-TP1	1	101	97	5.99	Nợ học phần
623	15001332	Bùi Thọ Hoàng	Nam	Nam	13/03/1989	15CĐ-TP1	1	101	99	6.85	Nợ học phần
624	15003167	Nguyễn Thê	Quyên	Nam	26/05/1997	15CĐ-TP1	3	101	91	5.84	Nợ học phần
625	15001585	Nguyễn Văn	Sang	Nam	25/09/1996	15CĐ-TP1	1	101	98	5.56	Nợ học phần
626	15001295	Nguyễn Chánh	Tân	Nam	25/08/1997	15CĐ-TP1	1	101	96	5.41	Nợ học phần
627	15001236	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	02/07/1997	15CĐ-TP1	2	101	95	5.65	Nợ học phần
628	15000828	Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	19/04/1996	15CĐ-TP1	2	101	96	5.45	Nợ học phần
629	15001285	Trần Thiên	Ý	Nam	18/10/1996	15CĐ-TP1	2	101	94	5.85	Nợ học phần
630	15003316	Lê	Bảo	Nam	26/05/1996	15CĐ-TP2	15	101	57	5.26	Nợ học phần
631	15002560	Bùi Lê Anh	Dũng	Nam	31/03/1997	15CĐ-TP2	5	101	83	5.83	Nợ học phần
632	15002969	Trương Tân	Duy	Nam	27/08/1996	15CĐ-TP2	1	101	98	6.02	Nợ học phần
633	15002673	Lê Thanh	Hải	Nam	15/06/1997	15CĐ-TP2	1	101	96	5.75	Nợ học phần
634	15002821	Huỳnh Văn	Hùng	Nam	11/08/1997	15CĐ-TP2	1	101	99	5.88	Nợ học phần
635	15002771	Trần Phước	Lộc	Nam	13/05/1997	15CĐ-TP2	9	101	73	5.51	Nợ học phần
636	15002020	Trịnh Ngọc Kim	Ngân	Nữ	27/09/1996	15CĐ-TP2	8	101	74	5.44	Nợ học phần
637	15002562	Trần Thiện	Sang	Nam	12/07/1997	15CĐ-TP2	15	101	55	5.48	Nợ học phần
638	15002235	Phan Tân	Tài	Nam	02/01/1997	15CĐ-TP2	2	101	93	5.59	Nợ học phần
639	15002121	Nguyễn Thiện	Tân	Nam	09/04/1997	15CĐ-TP2	1	101	99	5.95	Nợ học phần
640	15002206	Trần Quốc	Thắng	Nam	03/04/1997	15CĐ-TP2	1	101	97	5.79	Nợ học phần
641	15002335	Nguyễn Đức	Thọ	Nam	18/01/1997	15CĐ-TP2	4	101	88	5.55	Nợ học phần
642	15001650	Tổng Thành	Thượn	Nam	07/02/1997	15CĐ-TP2	3	101	92	5.44	Nợ học phần
643	15002270	Trần Thiên Thương	Tín	Nam	27/06/1997	15CĐ-TP2	7	101	77	5.97	Nợ học phần
644	15002960	Võ Trung	Tín	Nam	06/06/1997	15CĐ-TP2	17	101	44	5.51	Nợ học phần
645	15001721	Đỗ Nguyễn Hữu	Trí	Nam	20/09/1997	15CĐ-TP2	5	101	87	6.17	Nợ học phần
646	15002863	Nguyễn Tiên	Triệu	Nam	29/05/1997	15CĐ-TP2	0	101	101	5.30	
647	15001686	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	19/04/1997	15CĐ-TP2	2	101	96	5.55	Nợ học phần
648	15001281	Trương Đình	Tuấn	Nam	06/12/1997	15CĐ-TP2	13	101	60	5.69	Nợ học phần
649	15001706	Trần Ngọc	Tùng	Nam	21/06/1996	15CĐ-TP2	1	101	99	5.95	Nợ học phần

STT	Mã SV	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Lớp học	Số môn điểm F	Số tín chỉ toàn khóa	STC TL	TBC TL	Ghi chú
650	15003033	Huỳnh Thanh	Viễn	Nam	21/02/1997	15CD-TP2	3	101	91	5.28	Nợ học phần
651	15002218	Bùi Ngọc Quốc	Vũ	Nam	23/01/1997	15CD-TP2	3	101	93	5.56	Nợ học phần
652	15002943	Lâm Phi	Vũ	Nam	31/10/1997	15CD-TP2	3	101	92	6.46	Nợ học phần
653	15003056	Nguyễn Tuấn	Vũ	Nam	15/10/1997	15CD-TP2	3	101	89	5.70	Nợ học phần
654	15001538	Lê Ngọc	An	Nam	25/4/1997	15CD-TW	2	101	95	5.86	Nợ học phần
655	15001768	Nguyễn Ngọc Quang	Anh	Nam	15/09/1997	15CD-TW	14	101	52	5.32	Nợ học phần
656	15002660	Đặng Quốc	Cường	Nam	20/07/1997	15CD-TW	11	101	65	5.68	Nợ học phần
657	15001013	Nguyễn Quốc	Cường	Nam	26/06/1997	15CD-TW	3	101	89	5.97	Nợ học phần
658	15002067	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	10/10/1997	15CD-TW	1	101	97	5.49	Nợ học phần
659	15002556	Phan Nhật	Đô	Nam	01/10/1995	15CD-TW	1	101	97	5.79	Nợ học phần
660	15002603	Đặng Nguyễn Từ	Duy	Nam	02/07/1990	15CD-TW	8	101	75	6.40	Nợ học phần
661	15002483	Huỳnh Hồ	Hải	Nam	06/09/1997	15CD-TW	4	101	89	6.12	Nợ học phần
662	15002535	Trương Hồng	Hải	Nam	26/01/1994	15CD-TW	3	101	92	6.01	Nợ học phần
663	15002203	Trần Văn	Hậu	Nam	01/10/1997	15CD-TW	5	101	82	5.72	Nợ học phần
664	15002428	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	11/05/1997	15CD-TW	1	101	97	6.16	Nợ học phần
665	15002343	Nguyễn Hoàng	Huy	Nam	05/03/1997	15CD-TW	6	101	82	5.89	Nợ học phần
666	15002372	Liu Kiệt	Khả	Nam	13/07/1997	15CD-TW	5	101	86	6.31	Nợ học phần
667	15002590	Nguyễn Thị Ngọc	Kim	Nữ	29/10/1997	15CD-TW	2	101	95	5.90	Nợ học phần
668	15002663	Trần Văn	Lâm	Nam	04/10/1997	15CD-TW	4	101	88	5.76	Nợ học phần
669	15003192	Bùi Văn	Sang	Nam	31/10/1996	15CD-TW	1	101	99	7.81	Nợ học phần
670	15002177	Nguyễn Phùng Thiên	Tâm	Nam	12/04/1997	15CD-TW	5	101	84	5.90	Nợ học phần
671	15000424	Bùi Hoài Quốc	Thanh	Nam	17/07/1997	15CD-TW	17	101	45	5.24	Nợ học phần
672	15001914	Phạm Tấn	Thành	Nam	08/05/1997	15CD-TW	2	101	95	5.73	Nợ học phần
673	15002019	Lê Nguyễn Minh	Thông	Nam	30/03/1997	15CD-TW	6	101	82	5.47	Nợ học phần
674	15002351	Tất Minh	Thương	Nam	24/04/1997	15CD-TW	1	101	97	6.19	Nợ học phần
675	15002738	Nông Thị Thu	Thủy	Nữ	14/10/1997	15CD-TW	12	101	61	5.44	Nợ học phần
676	15002217	Nguyễn Văn	Tín	Nam	24/03/1997	15CD-TW	1	101	98	6.15	Nợ học phần
677	15001186	Trương Quang Quốc	Trọng	Nam	29/10/1997	15CD-TW	3	101	93	5.36	Nợ học phần
678	15002456	Nguyễn Nghi	Tuấn	Nam	23/10/1997	15CD-TW	15	101	51	5.16	Nợ học phần
679	16003930	Ngô Thanh	Danh	Nam	01/12/1990	16CD-LTCNTT	20	50	0	0.00	Nợ học phần
680	16003939	Nguyễn Thanh	Lộc	Nam	29/8/1996	16CD-LTCNTT	20	50	0	0.00	Nợ học phần
681	16003952	Tiêu Vạn	Quang	Nam	16/9/1987	16CD-LTCNTT	20	50	0	0.00	Nợ học phần
682	16003918	Nguyễn Thành	Hiếu	Nam	02/4/1997	16CD-LTÔTÔ	16	50	16	6.76	Nợ học phần
683	16003943	Đặng Thành	Nguyên	Nam	29/10/1996	16CD-LTÔTÔ	0	50	50	7.06	TCN
684	16003951	Ngô Tấn	Tú	Nam	27/11/1992	16CD-LTÔTÔ	16	50	16	8.21	Nợ học phần
685	16003922	Phạm Đình	Vinh	Nam	11/4/1996	16CD-LTÔTÔ	1	50	49	6.64	Nợ học phần
686	16003942	Trần Trọng Khánh	Vinh	Nam	22/9/1998	16CD-LTÔTÔ	1	50	48	6.99	Nợ học phần

Tổng cộng danh sách: 686 sinh viên

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Đinh Văn Đệ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 8 năm 2018

**PHÒNG TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TUYỂN SINH - ĐÀO TẠO**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhuận